

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	20,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.1%	20.5%	25.0%

DT thuần	2024		
	175	YoY	▼ 66.0
	tỷ VNĐ		▼ 27.3%

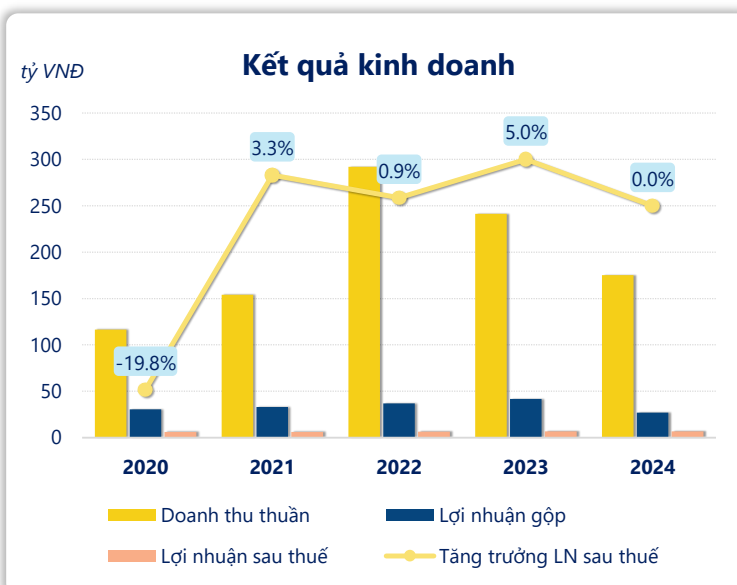
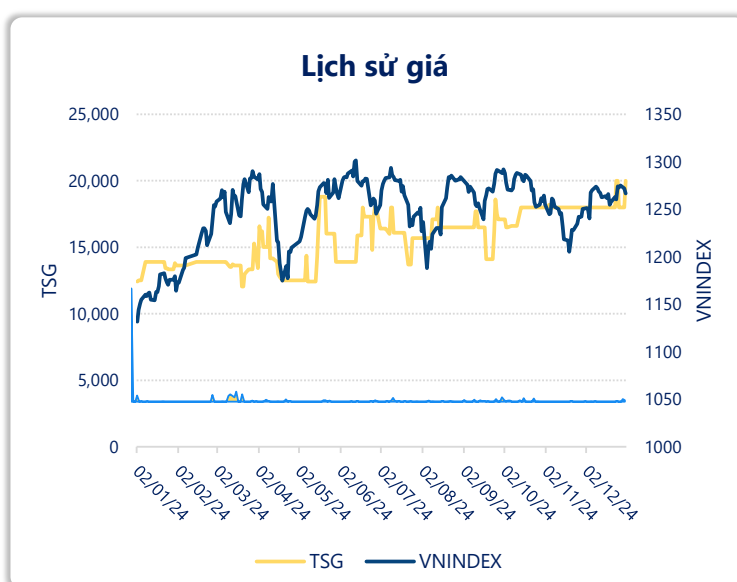
LN gộp	2024		
	26.9	YoY	▼ 14.9
	tỷ VNĐ		▼ 35.6%

LN thuần	2024		
	8.69	YoY	▼ 0.92
	tỷ VNĐ		▼ 9.6%

LN sau thuế	2024		
	6.65		
	tỷ VNĐ		

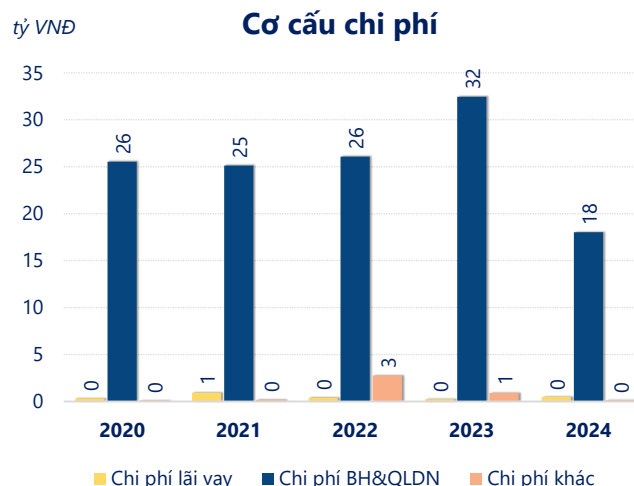
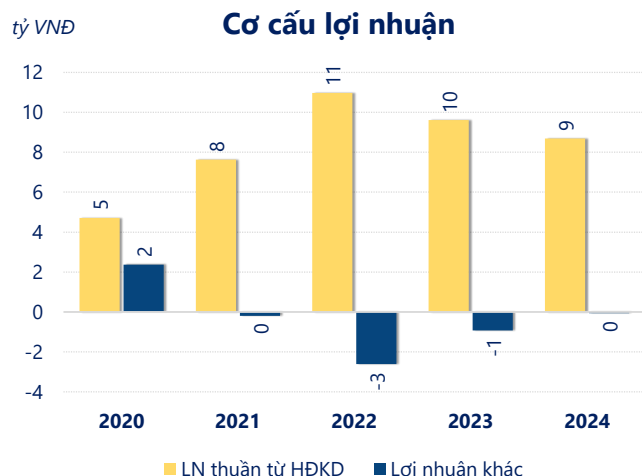
ROE	2024		
	15.8%	+/- YoY	▼ 0.3%

ROA	2024		
	5.4%	+/- YoY	▲ 0.8%



Kết quả kinh doanh **TSG** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 27.3%** chỉ còn **175.3** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6.65 tỷ đồng **tăng 0.00%**.

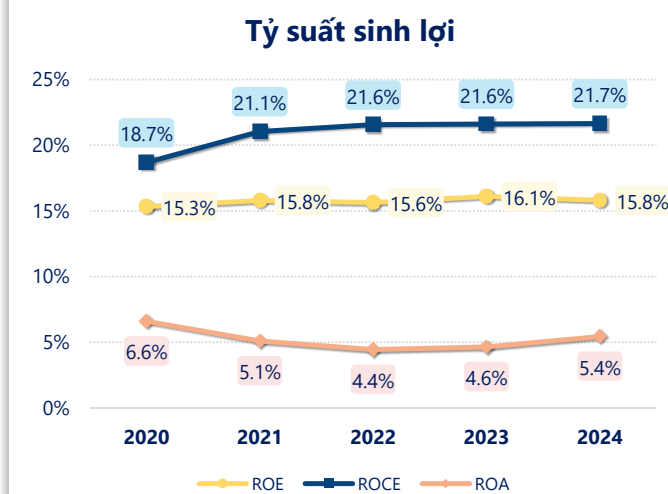
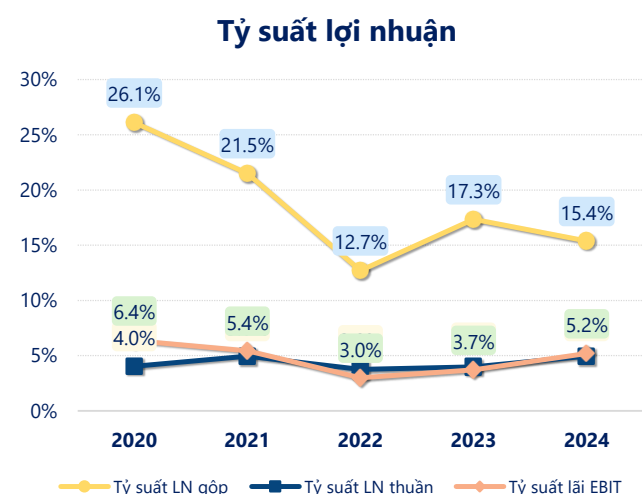
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **15.8%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024**, TSG có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **8.69** tỷ đồng, **giảm đi 0.92** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (8.32 tỷ đồng) là 0.37 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.49** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **18.01** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.15** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của TSG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **15.8%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

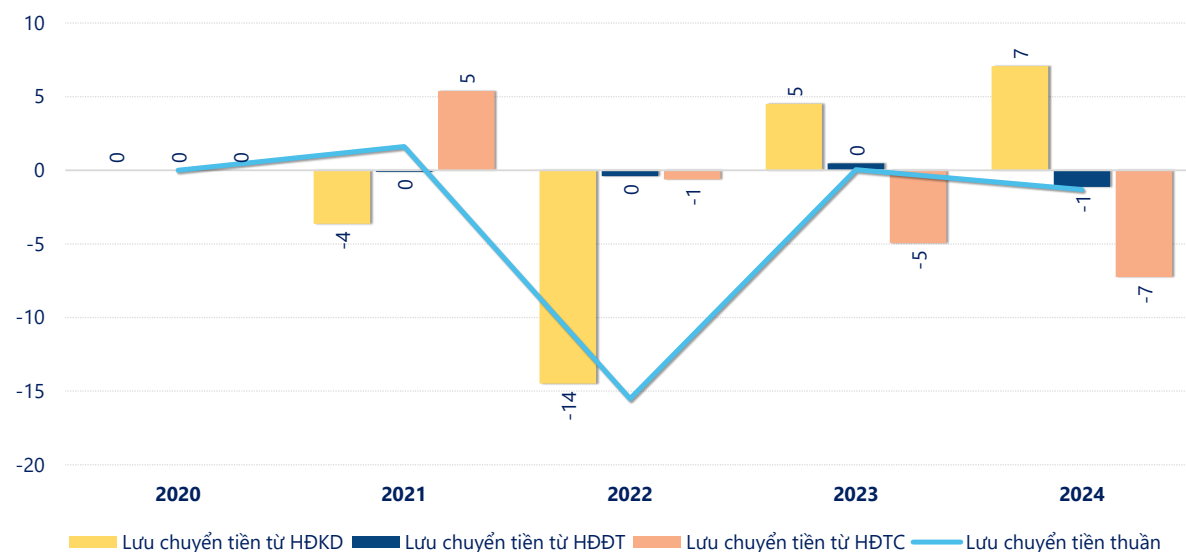


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	117	154	292	241	175
Giá vốn hàng bán	86.1	121	255	199	148
Lợi nhuận gộp	30.4	33.1	37.1	41.8	26.9
Doanh thu HĐTC	0.15	0.56	0.35	0.48	0.25
Chi phí TC	0.33	0.93	0.39	0.24	0.49
Chi phí lãi vay	0.33	0.93	0.39	0.24	0.49
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	25.5	25.1	26.1	32.5	18.0
LN thuần từ HĐKD	4.72	7.63	11.0	9.61	8.69
Lợi nhuận khác	2.37	-0.19	-2.62	-0.93	-0.07
LN trước thuế	7.09	7.44	8.35	8.69	8.62
Lợi nhuận sau thuế	6.08	6.28	6.34	6.65	6.65
LNST của CĐ cty mẹ	6.08	6.28	6.34	6.65	6.65

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TSG bằng **-1.31** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.04 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **7.08** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1.13** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-7.26** tỷ đồng.